

Số: 738/2019/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 717/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Thu X, sinh năm: 1982

Địa chỉ cư trú: Số 4H đường P, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh

- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Thanh S là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00241 quyền số 02/2003, ngày 14/11/2003 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/5/2019; biên bản hòa thành ngày 07/6/2019. Ngày 07/6/2019 chị X và anh S có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành

ngoài Tòa án và đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án. Chị X và anh S yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung, có ba con chung tên Nguyễn Hoàng M , sinh ngày 19/3/2001 (đã trưởng thành); Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 08/7/2003 và Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 23/01/2006. Hai bên thỏa thuận chị Xuân trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Nguyễn Thị Xuân N và Nguyễn Thị Xuân H đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh S cấp dưỡng nuôi hai con với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/ tháng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 7/2019.

Tài sản chung chị X và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị X và anh S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con và xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ngày đương sự tạm nộp lệ phí Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00241 quyển số 02/2003, ngày 14/11/2003 do Ủy ban nhân Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh cấp cho chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Thanh S hết hiệu lực.

-Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Hoàng M , sinh ngày 19/3/2001 (đã trưởng thành); Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 08/7/2003 và Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 23/01/2006. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu X trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Nguyễn Thị Xuân N và Nguyễn Thị Xuân H đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh S cấp dưỡng nuôi hai con với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) /tháng (mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/ tháng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 7/2019.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu X và anh Nguyễn Thanh S phải chịu là 3.000.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000840 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Lê Thị Thành Huế**